TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2021/DS-ST
Ngày: 18 - 10- 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Lê Ngọc Kiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: B (sau đây được viết tắt B).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaihoding Tower, số 210 D, phường E, quận G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông B1, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông B2, chức vụ: Giám đốc B- Chi nhánh Bạc Liêu. Theo Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Giám đốc về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông B2: Ông B3, chức vụ: Chuyên viên B - Chi nhánh Bạc Liêu. Theo Quyết định ủy quyền số 371C/2021/QĐ-LienVietPostBank.BL ngày 25 tháng 3 năm 2021 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn B, do người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ông B3 trình bày:

Vào ngày 07 tháng 02 năm 2018, ông C có ký hợp đồng tín dụng tại B- Chi nhánh Bạc Liêu, số tiền vay 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 12%/năm lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần, tiền gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 24 tháng. Vay tín chấp, không đảm bảo tài sản vay.

Trong quá trình vay, ông C đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 13.895.959 đồng (trong đó: Vốn gốc 11.772.741 đồng và tiền lãi 2.123.281 đồng). Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ ông C còn thiếu sang nợ quá hạn.Tính đến ngày 18/10/2021, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền 11.989.167 đồng (trong đó nợ gốc 8.227.259 đồng, nợ lãi 3.761.908 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông C trả nợ nhưng ông C vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng. Nay Byêu cầu ông C thanh toán số nợ là 11.989.167 đồng (trong đó nợ gốc 11.772.741 đồng, nợ lãi 3.761.908 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 19/10/2021 đến khi ông C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án đến trực tiếp tại nhà ông C để lấy lời khai nhưng ông C không có nhà nên không có lời khai của ông C trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, buộc ông C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 18/10/2021 là 11.989.167 đồng (trong đó nợ gốc 8.227.259 đồng, nợ lãi 3.761.908 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 19/10/2021 đến khi ông C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về án phí, ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 02 tháng 02 năm 2021 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông C thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng là tranh chấp về hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện, ông C có nơi cư trú ấp H, thị trấn I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đồng thời người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là ông B3 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, ông B3 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HDTD9202018357 ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa ông C với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Ông C vay số tiền vốn 20.000.000 đồng, thời điểm giải ngân là ngày 07/02/2018, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 24 tháng, thanh toán gốc, lãi hàng tháng, vay tín chấp. Điều này cho thấy giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt với ông C có xảy ra giao dịch tín dụng trên thực tế.

[4] Căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Tòa án đối với Công an thị trấn I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu xác định: Ông C có đăng ký nhân khẩu thường trú tại ấp H, thị trấn I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, khoảng tháng 6 năm 2021, ông C đã bỏ địa phương đi, trước khi đi, ông C không có báo với địa phương nên không rõ ông C đi đâu.

Hôi đồng xét xử xét thấy, Tòa án thụ lý vụ án vào tháng 3 năm 2021, đến tháng 6 năm 2021 ông C mới bỏ địa phương đi; điều này cho thấy ông C hoàn toàn biết việc B kiện ông C tại Tòa án, bản thân ông C biết rõ còn nợ Ngân hàng nhưng vẫn bỏ mặt đi khỏi địa phương mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền địa chỉ mới của ông C, điều này cho thấy ông C cố tình dấu địa chỉ; ông C từ bỏ quyền của mình đến Tòa án trình bày nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông C.

[5] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Bảng kê tính lãi mà Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 18/10/2021, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền 11.989.167 đồng (trong đó, vốn gốc 8.227.259 đồng, tiền lãi 3.761.908 đồng). Do Ngân hàng chỉ yêu cầu ông C trả nợ vì hợp đồng chỉ có ông C đứng tên và khi ông C ký hợp đồng mục đích tiêu dùng cá nhân và Ngân h àng không đặt ra trách nhiệm thanh toán nợ đối với vợ ông C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B đối với ông C, buộc ông C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 18 tháng 10 năm 2021 là 11.989.167 đồng (trong đó, vốn gốc 8.227.259 đồng, tiền lãi 3.761.908 đồng). Ngoài ra, ông C còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2021 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[6] Về án phí sơ thẩm dân sự ông C phải chịu 5% của số tiền 11.989.167 đồng do được Tòa án chấp nhận với số tiền án phí là 599.458 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Bđã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008607 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

[7] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bđối với ông C về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông C phải có nghĩa vụ thanh toán cho B(do B- Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền tính đến ngày 18/10/2021 là 11.989.167 đồng (mười một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó, vốn gốc 8.227.259 đồng (tám triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và tiền lãi 3.761.908 đồng (ba triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm lẻ tám đồng).

3. Kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2021, ông C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc số tiền 8.227.259 đồng cho B(do B- Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng tín dụng cho vay ngày 07 tháng 02 năm 2018 đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Bthì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán cho Btheo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của B.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông C phải chịu số tiền án phí là là 599.458 đồng (năm trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Bđã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008607 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện A, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thụy Lan Chi